



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – Q. LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN
Tuần 25 – Năm học 2024 – 2025
(Từ ngày 10/03/2025 đến 14/03/2025)

TT	Thứ 2 (10/03)	Thứ 3 (11/03)	Thứ 4 (12/03) <i>Bữa ăn học đường</i>	Thứ 5 (13/03)	Thứ 6 (14/03)
1	Thịt băm chưng trứng	Thịt gà file rim gừng	Thịt lợn xay rang hành	Chả cốm chiên sốt tương cà	Tôm nõn kho thịt lợn
2	Đậu thịt sốt cà chua	Cá viên basa chiên giòn	Dưa hấu	Trứng kho mắm	Thịt gà file xào ngũ sắc
3	Su su, cà rốt xào	Khoai tây, cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt xào	Cải thảo, cà rốt xào	Cải ngọt xào
4	Canh cải cúc nấu thịt	Canh cải thảo nấu thịt	Canh cải xanh nấu thịt	Canh bí xanh hầm xương	Canh bí đỏ hầm xương
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6	Sữa chua Vinamilk	Bánh gạo Tràng An	Sữa hộp IZZI	Chuối Tuấn Việt	Bánh gato ruốc Hoa Sữa

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
LONG BIÊN
[Signature]

P. HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA
CÔNG TY
TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SUẤT ĂN
HOA SỮA
Q. HÀ ĐÔNG - T. PHÂN
[Signature]

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN HOA SỮA

ĐỊNH LƯỢNG KCAL SUẤT ĂN BÁN TRÚ TRƯỜNG TH LONG BIÊN NĂM HỌC 2024 - 2025

Suất ăn 32.000đ trên một suất ăn đã bao gồm VAT và quà chiều

Thực đơn tuần 25 (từ ngày 10/03/2025 đến 14/03/2025)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	TP chín/hs	Kcal
Thứ 2 (10/03)	Thịt băm chung trứng	Thịt lợn	gram	30	60-65	120.0
		Trứng gà	quả	1		
	Đậu thịt sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	60-65	90.0
		Cà chua	gram	10		
		Thịt lợn	gram	5		
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	70	22-25	15.0
	Canh cải cúc nấu thịt	Cải cúc	gram	25	220-240	15.0
		Thịt lợn	gram	2		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1		110.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 2					762.0
Thứ 3 (11/03)	Thịt gà file rim gừng	Thịt gà file	gram	80	60-65	143.0
	Cá viên basa chiên giòn	Cá basa viên	gram	30	50-55	60.0
	Khoai tây, cà rốt xào	Khoai tây, cà rốt	gram	65	40-45	20.0
	Canh cải thảo nấu thịt	Cải thảo	gram	25	220-240	15.0
		Thịt lợn	gram	2		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Bánh gạo Trảng An	Bánh gạo Trảng An	bánh	2		80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 3					730.0
Thứ 4 (12/03)	Thịt lợn xay rang hành	Thịt lợn	gram	75	50-55	135.0
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	70-72	70.0
	Bắp cải, cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt	gram	70	50-52	16.0
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	25	220-240	15.0
		Thịt lợn	gram	2		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Sữa hộp IZZI	Sữa hộp IZZI	hộp	1		80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 4					728.0

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	DVT	TP sống	TP chín/hs	Kcal
Thứ 5 (13/03)	Chả cốm chiên sốt tương cà	Chả cốm	gram	55	50-52	110.0
		Sốt tương cà	gram	10	10	-
	Trứng kho mắm	Trứng gà bóc	quả	1	45-50	75.0
	Cải thảo, cà rốt xào	Cải thảo, cà rốt	gram	70	50-52	16.0
	Canh bí xanh hầm xương	Bí xanh	gram	30	220-240	15.0
		Xương gà	gram	10		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Chuối Tuần Việt	Chuối Tuần Việt	quả	1	70-80	70.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 5					698.0
Thứ 6 (14/03)	Tôm nõn kho thịt lợn	Thịt lợn	gram	55	50-52	143.0
		Tôm nõn	gram	20		
	Thịt gà xào ngũ sắc	Thịt gà file	gram	15	35-40	96.0
		Ngô ngọt	gram	15		
		Đỗ cove, cà rốt	gram	30		
	Cải ngọt xào	Cải ngọt	gram	75	50-52	16.0
	Canh bí đỏ hầm xương	Bí đỏ	gram	30	220-240	15.0
		Xương lợn	gram	8		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Bánh gato ruốc Hoa Sữa	Bánh gato ruốc Hoa Sữa	bánh	1		110.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 6					792.0